

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/5/2024.
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.

Ông Lý Viết Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2024, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2024 về việc “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2024/QĐST-ST ngày 12/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1989.

Nơi thường trú: Thôn 7c, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: Thôn 7c, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:* Tôi và anh Hoàng Văn D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2005, đến năm 2007 thì chúng tôi mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D thường xuyên uống rượu, đánh đập tôi, tôi đã khuyên can nhiều lần, anh D cũng hứa sẽ sửa đổi nhưng vẫn không sửa đổi, dẫn đến vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến tháng 4/2023 thì chúng tôi sống ly thân đến nay. Nay cảm thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có hai người con chung là cháu Hoàng Huỳnh Q, sinh ngày 23/11/2005 và cháu Hoàng Thị Hương G, sinh ngày 24/12/2014. Cháu Q đã trưởng thành, có công ăn việc làm ổn định nên tôi

không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu G hiện đang ở với tôi, tôi có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân đúng như cô N trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng thì tôi thừa nhận tôi thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu thì cũng có đánh đập, chửi bới vợ con, nhưng sau đó tôi biết sai và có xin lỗi vợ, đến tháng 4/2023 thì chúng tôi sống ly thân.

Về yêu cầu xin ly hôn của cô N thì tôi không đồng ý, theo tôi thì mâu thuẫn giữa tôi và cô N chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có hai người con chung là cháu Hoàng Huynh Q, sinh ngày 23/11/2005 và cháu Hoàng Thị Hương G, sinh ngày 24/12/2014. Cháu Q đã trên 18 tuổi, có công ăn việc làm ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu G tùy theo nguyện vọng của cháu. Trường hợp cháu G muốn ở với mẹ thì tôi đồng ý giao cháu G cho cô N tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng thì hàng tháng tôi sẽ tự nguyện cấp dưỡng cho cháu G.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình – Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N; Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn D; Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Hương G, sinh ngày 24/12/2014 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn D là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/9/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của chị Hoàng Thị N thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh D thường xuyên uống rượu, đánh đập chị N, mặc dù chị N đã khuyên can nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi, dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, không hòa hợp; chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn D đã sống ly thân từ tháng 4/2023 đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Bị đơn anh Hoàng Văn D thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đúng như lời trình bày của chị N, tuy nhiên theo anh D thì mâu thuẫn chưa trầm trọng nên anh D không đồng ý lý hôn. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì quá trình chung sống vợ chồng anh D và chị N có mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm rõ.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng; mục đích của hôn nhân không đạt được; chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn D đã ly thân từ tháng 4/2023 đến nay. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn D có hai người con chung là cháu Hoàng Huỳnh Q, sinh ngày 23/11/2005 và cháu Hoàng Thị Hương G, sinh ngày 24/12/2014. Đối với cháu Q đã trưởng thành và phát triển bình thường, có việc làm ổn định nên không đề nghị Tòa án giải quyết; đối với cháu G, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ; nguyện vọng của chị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành; anh D cũng đồng ý giao cháu G cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, HĐXX xét thấy cần giao cháu Hoàng Thị Hương G, sinh ngày 24/12/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N không yêu cầu anh Hoàng Văn D cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Anh Hoàng Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N.
- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn D.
- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Hương G, sinh ngày 24/12/2014 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N không yêu cầu anh Hoàng Văn D cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0005543 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XỬ SỰ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy